

**1. MÔN TOÁN****I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM****1. Đại số:**

- Tập hợp các số hữu tỉ $\mathbb{Q}$.
- Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ.
- Luỹ thừa với số mũ tự nhiên của số hữu tỉ.
- Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế.
- Số thập phân hữu hạn, số thập phân vô hạn tuần hoàn.
- Số vô tỉ. Căn bậc hai số học.

2. Hình học:

- Góc ở vị trí đặc biệt: hai góc đối đỉnh, hai góc kề bù.
- Tia phân giác của một góc.
- Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết.
- Tiên đề Euclid. Tính chất của hai đường thẳng song song.
- Định lý và chứng minh định lý.

II. BÀI TẬP MINH HỌA**1. Bài tập trắc nghiệm**

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Khẳng định nào sau đây ĐÚNG?

- A. $-3 \notin \mathbb{Q}$ B. $\frac{3}{2} \in \mathbb{Z}$ C. $3, 2 \in \mathbb{N}$ D. $\frac{2}{-5} \in \mathbb{Q}$

Câu 2. Số hữu tỉ là số viết được dưới dạng phân số $\frac{a}{b}$ với?

- A. $a = 0$ và $b \neq 0$ B. $a, b \in \mathbb{Z}$ và $b \neq 0$
C. $a, b \in \mathbb{N}$ D. $a, b \in \mathbb{N}, b \neq 0$

Câu 3. Khẳng định nào sau đây SAI?

- A. $2,4 = 2\frac{2}{5}$ B. $-0,12 > -\frac{2}{5}$ C. $\frac{-7}{3} > -1,25$ D. $\frac{2}{7} < \frac{3}{10}$

Câu 4. Trong các phân số sau, phân số biểu diễn số hữu tỉ 0,25 là:

- A. $\frac{1}{4}$ B. $\frac{1}{8}$ C. $\frac{1}{16}$ D. $\frac{1}{25}$

Câu 5. Kết quả của phép tính $\frac{-1}{6} + \frac{-3}{4}$ là:

- A. $\frac{-11}{6}$ B. $\frac{-7}{12}$ C. $\frac{-7}{6}$ D. $\frac{-11}{12}$

Câu 6. Kết quả của phép tính $0,25 \cdot \frac{2}{5}$ là:

- A. 0,01 B. 0,1 C. 1 D. 10



Câu 7. Số $\frac{-3}{8}$ là kết quả của phép tính nào dưới đây?

- A. $\frac{1}{2} - \frac{1}{8}$ B. $-\frac{1}{2} - \frac{1}{8}$ C. $\frac{1}{8} - \frac{1}{4}$ D. $-\frac{1}{8} - \frac{1}{4}$

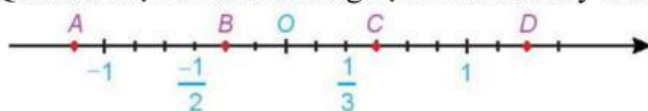
Câu 8. Kết quả phép tính: $\left(-\frac{1}{2}\right)^3$ bằng:

- A. $-\frac{1}{8}$ B. $\frac{1}{8}$ C. $-\frac{1}{6}$ D. $\frac{1}{6}$

Câu 9. Trong các số $2, 15; -1\frac{3}{4}; \frac{-12}{-13}; 0; \frac{-5}{7}; \frac{11}{-14}$ có bao nhiêu số hữu tỉ âm?

- A. 1 số B. 2 số C. 3 số D. 4 số

Câu 10. Quan sát trục số sau. Khẳng định nào sau đây đúng?



- A. Điểm C biểu diễn số hữu tỉ $\frac{2}{3}$ B. Điểm B biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{2}{3}$
C. Điểm A biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{7}{6}$ D. Điểm D biểu diễn số hữu tỉ $\frac{7}{3}$

Câu 11. Số đối của $-\frac{8}{9}$ là số nào?

- A. $\frac{9}{8}$ B. $\frac{9}{-8}$ C. $-\frac{8}{9}$ D. $\frac{8}{9}$

Câu 12. Với x là số hữu tỉ khác 0, tích $x^6 \cdot x^2$ bằng:

- A. x^{12} B. $x^9 : x$ C. $x^6 + x^2$ D. $x^{10} - x^2$

Câu 13. Hãy sắp xếp các số hữu tỉ sau theo thứ tự từ tăng dần: $-\frac{15}{17}; 0; \frac{25}{17}; -\frac{3}{17}$?

- A. $-\frac{3}{17}; 0; \frac{25}{17}; -\frac{15}{17}$ B. $\frac{25}{17}; 0; -\frac{15}{17}; -\frac{3}{17}$
C. $-\frac{3}{17}; 0; -\frac{15}{17}; \frac{25}{17}$ D. $\frac{25}{17}; -\frac{15}{17}; 0; -\frac{3}{17}$

Câu 14. Kết quả làm tròn số 3,8125 với độ chính xác 0,005 là:

- A. 3,812 B. 3,813 C. 3,81 D. 3,8

Câu 15. Căn bậc hai số học của $\frac{4}{25}$ là

- A. $\frac{2}{5}$ B. $-\frac{2}{5}$ C. $\pm \frac{2}{5}$ D. $-\frac{4}{25}$

Câu 16. Khẳng định nào sau đây là SAI?

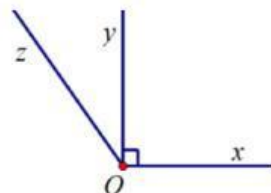


- A. Qua một điểm nằm ngoài một đường thẳng có một đường thẳng song song với đường thẳng đã cho.
 B. Qua một điểm nằm ngoài một đường thẳng có hai đường thẳng song song với đường thẳng đã cho thì hai đường thẳng đó trùng nhau.
 C. Qua một điểm cho trước có một đường thẳng song song với đường thẳng đã cho.
 D. Qua một điểm cho trước có một đường thẳng vuông góc với đường thẳng đã cho.

Câu 17. Cho hình vẽ bên, biết $\widehat{xOz} = 125^\circ$.

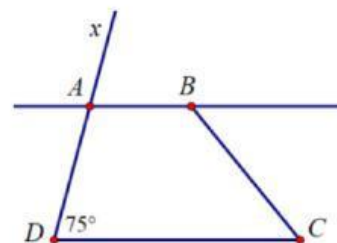
Số đo góc zOy là:

- A. 90° B. 20°
 C. 35° D. 60°



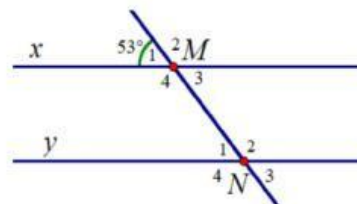
Câu 18. Cho $\widehat{xOy} = 70^\circ$. Góc đối đỉnh của $\widehat{xOy}$ có số đo là:

- A. 110° B. 45°
 C. 70° D. 180°



Câu 19. Cho hình vẽ bên, biết $AB \parallel CD$. Số đo $\widehat{xAB}$ là:

- A. 105° B. 75°
 C. 115° D. 85°



Câu 20. Cho hình vẽ bên.

Với điều kiện nào sau đây thì $x \parallel y$?

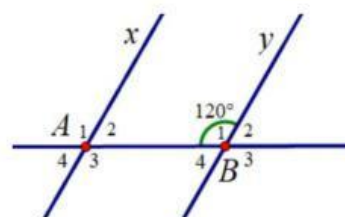
- A. $\widehat{M_3} = 53^\circ$ B. $\widehat{M_4} = 53^\circ$
 C. $\widehat{N_1} = 53^\circ$ D. $\widehat{N_2} = 53^\circ$

Câu 21. Cho $a \parallel b$, $b \parallel c$ và $d \perp a$. Lập luận nào sau đây là SAI?

- A. $a \parallel c$ vì cùng vuông góc với b B. $a \parallel c$ vì cùng song song với b
 C. $d \perp b$ vì $d \perp a$ và $a \parallel b$ D. $d \perp c$ vì $d \perp b$ và $b \parallel c$

Câu 22. Cho hình vẽ, biết $x \parallel y$. Khẳng định nào sau đây là SAI:

- A. $\widehat{A_1} = 120^\circ$ B. $\widehat{A_3} = 120^\circ$
 C. $\widehat{B_4} = 60^\circ$ D. $\widehat{B_3} = 60^\circ$



1. Bài tập tự luận

Bài 1. Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

1) $\frac{1}{2} + \frac{3}{5} \cdot \frac{-5}{6}$

2) $\frac{8}{5} : \frac{14}{-5} + \frac{8}{14}$

11) $(-1,2345)^0 - \left(1 - \frac{4}{5}\right)^2 : (0,2)^3 - (-2)^3$

12) $\left(\frac{-5}{6} + \frac{2}{5}\right) : \frac{3}{8} + \left(\frac{3}{5} - \frac{11}{30}\right) : \frac{3}{8}$



3) $\frac{1}{7} + \frac{6}{7} \cdot \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3}\right)$

4) $\frac{5}{7} + \frac{9}{23} - \frac{12}{7} + \frac{14}{23}$

5) $\frac{11}{24} - \frac{5}{41} + \frac{13}{24} + 0,5 - \frac{77}{41}$

6) $\left(\frac{1}{4} - \frac{7}{13} - \frac{1}{3}\right) - \left(\frac{6}{13} - \frac{1}{4} - 1\frac{1}{3}\right)$

7) $1 - \left(\frac{5}{9} - \frac{2}{3}\right)^2 : \frac{4}{27}$

8) $\left(\frac{2}{3}\right)^4 : \left(\frac{4}{3}\right)^4 - \frac{1}{72} : \left(\frac{1}{3} - \frac{1}{2}\right)^2$

9) $12 + 8 \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^3 + \left[(2026)^0 : \frac{1}{2}\right]^2$

10) $(-0,5)^5 : (-0,5)^3 - \left(\frac{3}{7}\right)^6 \cdot \left(\frac{7}{6}\right)^6$

13) $\frac{-8}{27} \cdot \frac{11}{15} + \left(\frac{-2}{3}\right)^3 \cdot \frac{34}{15} - (-2026)^0$

14) $\frac{5}{8} \cdot \frac{17}{16} + \frac{-17}{8} - \frac{5}{8} \cdot \frac{1}{16}$

15) $\sqrt{\frac{4}{25}} + \left(\frac{5}{6}\right)^{12} : \left(\frac{5}{6}\right)^{11} - \frac{-7}{9} \cdot \frac{6}{7} - 1,5$

16) $125\% \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^2 : \left(1\frac{5}{16} - 1,5\right) + 1^{2026}$

17) $3 - \left[\left(1 - \frac{2}{3}\right)^{12} : \left(\frac{1}{3}\right)^{10} - \sqrt{\frac{25}{9}} - 2024^0\right]$

18) $\sqrt{\frac{1}{16}} + 1\frac{7}{11} - 25\% - \left(\frac{18}{11} + \frac{4}{9}\right)$

19) $25 \cdot \left(-\frac{1}{5}\right)^3 + \frac{1}{5} - 2 \cdot \left(-\frac{1}{2}\right)^2 - \sqrt{\frac{1}{4}}$

20) $75\% - 1\frac{1}{2} \cdot \sqrt{\frac{9}{16}} + 1,5 : \frac{-9}{4} - \left(-\frac{1}{2}\right)^2$

Bài 2. Tìm x biết

1) $x - \frac{1}{3} = \left(\frac{-2}{3}\right)^2$

2) $2x + 1,75 = \frac{19}{16}$

3) $\frac{1}{4}(1 - 2x) = 0,25$

4) $\frac{2}{3} + \frac{1}{3} : x = 0,6$

5) $2,8x - 32 : \frac{2}{3} = -90$

6) $(x - 0,75)^2 = \frac{1}{64}$

7) $\left(x - \frac{1}{2}\right)^2 - \frac{2}{3} = \frac{-5}{48}$

8) $2 \cdot \left(\frac{4}{5} - x\right)^2 = 0,32$

9) $\left(2x - \frac{2}{5}\right)^3 = -0,125$

10) $\frac{1}{2}x - \frac{2}{3}x - x = \frac{1}{3}$

11) $2x + 3,5 = x - 2,5$

12) $3,8 - 7,2x = 10,8 - 3,7x$

13) $-\frac{2}{3}x - \frac{6}{7} = \frac{9}{21} - 4x$

14) $\frac{1}{2}x - \left(3x - 1\frac{1}{3}\right) = x + \frac{-5}{6}$

15) $\left(x^2 - \frac{1}{4}\right)(\sqrt{x} - 0,25) = 0$

16) $0,5 \cdot 3^{x+1} + \frac{1}{2} \cdot 3^x = 486$

Bài 3. Để di chuyển các tầng của tòa nhà bệnh viện, người ta sử dụng thang máy tải trọng tối đa 0,65 tấn. 14 người gồm bệnh nhân và nhân viên y tế, trung bình mỗi người cân nặng 45,5 kg, có thể đi cùng thang máy đó trong một lần được không? Vì sao?

Bài 4. Chuối có tên khoa học là Musa, thuộc họ Musaceae – loài thực vật nhiệt đới có hoa, đậu quả mọc thành cụm ở ngọn cây. Chuối rất bổ dưỡng, thậm chí được mệnh danh là “siêu



thực phẩm”. Trong 100gam chuối có chứa 1,1 gam chất đạm; 22,8 gam carbohydrate; 12,2 gam đường; 2,7 gam chất xơ; 0,4 gam chất béo, một số vitamin và khoáng chất. Em hãy tính khối lượng thành phần các vitamin và khoáng chất có trong 100 gam chuối (kết quả làm tròn với độ chính xác 0,5).

Bài 5. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 72,5 m, chiều rộng kém chiều dài 25,7 m. Người ta trồng dâu tây trên mảnh vườn đó, trung bình cứ 7 m² thì thu hoạch được 3,5 kg dâu tây tươi. Hỏi trên mảnh vườn đó người ta thu hoạch được tất cả bao nhiêu tấn dâu tây? (làm tròn số tấn dâu tây thu hoạch được với độ chính xác 0,05)

Bài 6. Để lát gạch cho một khoảng sân của một công viên, người ta dùng vừa đủ 1500 viên gạch hình vuông có cùng cỡ. Biết tổng diện tích lát gạch là 240m² và diện tích mạch ghép không đáng kể, hãy tính độ dài cạnh mỗi viên gạch.

Bài 7. Bạn Mai đi chợ cùng mẹ mua 15kg gạo giá 30000 đồng/kg, 3kg su su giá 15000đ/kg, 3kg thịt giá 120000đ/kg.

a) Mẹ bạn Mai mang đi chợ mang theo 4 tờ mệnh giá 500000 đồng. Hỏi số tiền thừa mang về của mẹ bạn Mai là bao nhiêu?

b) Khi về qua cửa hàng sữa, Mai muốn mua sữa tươi về uống. Mỗi lốc sữa gồm 4 hộp có giá 30000 đồng/1 lốc, mua 1 lốc được khuyến mãi thêm 1 hộp. Hỏi với số tiền còn thừa còn lại của mẹ bạn Mai thì Mai sẽ được nhận bao nhiêu hộp sữa tươi (Biết cửa hàng không bán lẻ hộp sữa).

Bài 8. Nhân dịp năm học mới, bạn Minh đến nhà sách mua ba món đồ dùng học tập: một bộ com-pa kĩ thuật, một chiếc cặp sách và một chiếc máy tính cầm tay. Bộ com-pa có giá niêm yết là 125.000 đồng và được giảm giá 30%. Chiếc cặp sách có giá niêm yết là 300.000 đồng và được giảm giá 15%. Chiếc máy tính cầm tay được giảm giá 40% so với giá niêm yết.

a) Tính số tiền Minh phải trả cho bộ com-pa và chiếc cặp sách sau khi đã giảm giá.

b) Biết tổng số tiền Minh phải trả cho cả ba món đồ sau khi giảm giá là 642.500 đồng. Hỏi giá niêm yết ban đầu của chiếc máy tính cầm tay là bao nhiêu?

Bài 9. Bác An gửi tiết kiệm 100 000 000 đồng vào ngân hàng trong 2 năm với mức lãi suất 6,5 %/ năm.

a) Tính số tiền lãi sau một năm của bác An.

b) Sau 2 năm, bác An rút ra $\frac{3}{5}$ số tiền (cả gốc lẫn lãi). Tính số tiền còn lại của bác An gửi trong ngân hàng.

Bài 10. Cho hai góc kề bù $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOz}$. Biết $\widehat{xOy} = 120^\circ$. Gọi Ot là tia phân giác của $\widehat{xOy}$.

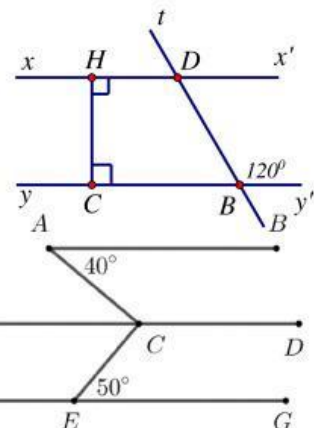
a) Tính số đo các góc $\widehat{yOz}$, $\widehat{yOt}$.

b) Tia Oy có là tia phân giác của $\widehat{zOt}$ không? Vì sao?

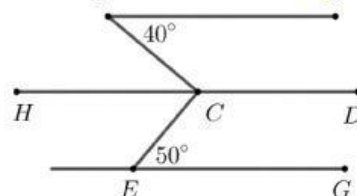
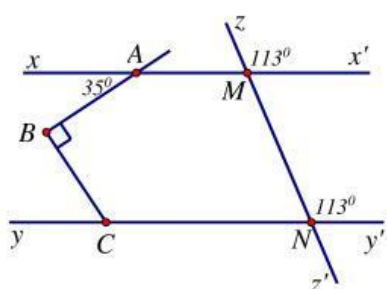
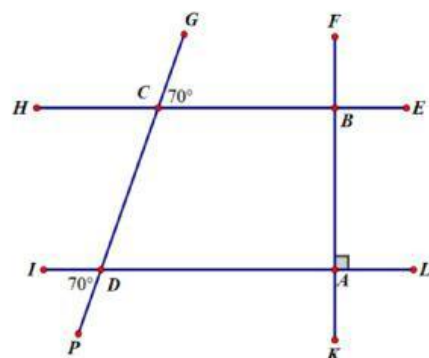
Bài 11. Cho $\widehat{AOB}$ là góc tù. Trong $\widehat{AOB}$ vẽ hai tia OC và OD sao cho $\widehat{BOC} = \widehat{AOD} = 90^\circ$.

a) Chứng minh rằng $\widehat{AOC} = \widehat{BOD}$.

b) Vẽ tia phân giác OE của $\widehat{COD}$. Chứng minh rằng OE là tia phân giác của $\widehat{AOB}$.

**Bài 12.** Cho hình vẽ:a) Chứng minh rằng: $xx' \parallel yy'$ b) Tính số đo $\widehat{HDT}$.**Bài 13.** Cho hình vẽ biết $AB \parallel CD$, $CD \parallel EG$, $\hat{A} = 40^\circ$, $\hat{E} = 50^\circ$.a) Tính $\widehat{ACD}$.

b) Đường thẳng AC có vuông góc với đường thẳng CE không? Vì sao?

**Bài 14.** Cho hình vẽ bên. Biết $\widehat{zMx'} = 113^\circ$, $\widehat{zNy'} = 113^\circ$, $\widehat{xAB} = 35^\circ$.a) Chứng minh $xx' \parallel yy'$ b) Qua B kẻ tia Bm nằm giữa hai tia BA và BC sao cho $Bm \parallel xx'$. Tính $\widehat{ABm}$.c) Cho $\widehat{ABC}$ là góc vuông. Tính số đo $\widehat{BCy'}$.**Bài 15.** Cho hình vẽ. Biết $\widehat{GCB} = 70^\circ$, $\widehat{IDP} = 70^\circ$, $\widehat{BAL} = 90^\circ$. Hãy vẽ lại hình và thực hiện các yêu cầu sau:a) Tính số đo của $\widehat{CDA}$.b) Chứng minh $HE \parallel IL$ và $FK \perp HE$.c) Vẽ Bx là tia phân giác của $\widehat{CBA}$, Ay là tia phân giác của $\widehat{BAL}$. Chứng minh $Bx \parallel Ay$ **Bài 16.** Tìm x, y biết $x - y = 4$ và $\frac{x-3}{y-2} = \frac{3}{2}$ **Bài 17.** Tìm số nguyên n sao choa) $\frac{n+3}{n-2}$ là số nguyên âmb) $\frac{n+7}{3n-1}$ là số

nguyên dương

c) $\frac{3n+2}{4n-5}$ là số tự nhiên**Bài 18.** Tìm x biết

a) $\frac{1}{x(x+1)} + \frac{1}{(x+1)(x+2)} + \frac{1}{(x+2)(x+3)} - \frac{1}{x} = \frac{1}{2010}$

b) $\frac{x+7}{2020} + \frac{x+6}{2021} + \frac{x+5}{2022} + \frac{x+4}{2023} = -4$

c) $\frac{x-90}{10} + \frac{x-76}{12} + \frac{x-58}{14} + \frac{x-36}{16} + \frac{x-15}{17} = 15$

d) $\frac{x-5}{100} + \frac{x-4}{101} + \frac{x-3}{102} = \frac{x-100}{5} + \frac{x-101}{4} + \frac{x-102}{3}$

**III. ĐỀ THAM KHẢO:****PHẦN I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)***Lựa chọn chữ cái đứng đầu các phương án trả lời đúng***Câu 1.** Cách viết nào sau đây sai?

- A. $-1\frac{2}{3} \in \mathbb{Q}$ B. $3,5 \in \mathbb{Q}$ C. $\frac{3}{0} \in \mathbb{Q}$ D. $0 \in \mathbb{Q}$

Câu 2. Số lớn nhất trong dãy số: $-\frac{5}{9}; -\frac{13}{-18}; 0; \frac{2}{3}$ là:

- A. $-\frac{5}{9}$ B. $-\frac{13}{-18}$ C. 0 D. $\frac{2}{3}$

Câu 3. Số đối của số $-\frac{2}{9}$ là:

- A. $\frac{2}{9}$ B. $\frac{2}{-9}$ C. $\frac{9}{2}$ D. $-\frac{9}{2}$

Câu 4. Kết quả của phép tính $3,6 - 0,5 \cdot 2^2$ là:

- A. 3,6 B. 2,6 C. 1,6 D. 12,4

Câu 5. Giá trị của x thỏa mãn: $\frac{2}{3} - x = \frac{7}{6}$ là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $-\frac{1}{2}$ C. $-\frac{1}{6}$ D. $-\frac{7}{6}$

Câu 6. Viết số $\frac{-8}{125}$ dưới dạng lũy thừa ta được kết quả là:

- A. $\left(\frac{2}{5}\right)^3$ B. $\left(\frac{-5}{2}\right)^3$ C. $\left(\frac{-2}{5}\right)^2$ D. $\left(\frac{-2}{5}\right)^3$

Câu 7. Kết quả phép tính $\left(\frac{1}{5}\right)^8 : \left(\frac{1}{5}\right)^6$ là:

- A. 0 B. $\frac{1}{25}$ C. $\frac{1}{5}$ D. 1

Câu 8. Kết quả làm tròn số 2,4567 với độ chính xác 0,5 là:

- A. 2,47 B. 2,5 C. 2,4 D. 2

Câu 9. Cho $\angle xOy$ và $\angle mOn$ là hai góc đối đỉnh, biết $\angle xOy = 55^\circ$ thì $\angle mOn$ bằng:

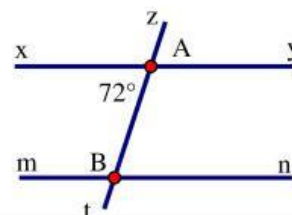
- A. 35° B. 55° C. 110° D. 125°

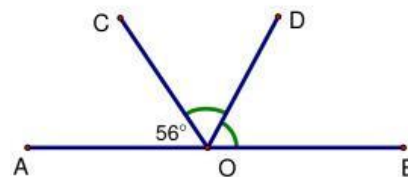
Câu 10. Trong các khẳng định sau, khẳng định đúng là:

- A. Hai góc bằng nhau thì đối đỉnh.
 B. Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì hai góc so le trong bù nhau.
 C. Nếu hai đường thẳng phân biệt cùng song song với đường thẳng thứ ba thì hai đường thẳng đó song song với nhau.
 D. Qua một điểm chỉ có một đường thẳng song song với đường thẳng đã cho.

Câu 11. Cho hình vẽ bên. Biết $xy \parallel mn$. Số đo góc mBt là:

- A. 72° B. 118°



C. 102^0 D. 108^0 **Câu 12.** Cho hình vẽ, biết OD là tia phân giác của góc BOC, $\angle AOC = 56^0$ thì số đo góc BOD là:A. 28^0 B. 124^0 C. 56^0 D. 62^0 **PHẦN II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm):****Bài 1.** (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể):

$$\text{a) } 1\frac{1}{2} - \frac{1}{3} + 0,25 \quad \text{b) } \frac{4}{9} \cdot \frac{15}{22} + \left(\frac{-2}{3}\right)^2 \cdot \frac{7}{22} \quad \text{c) } 1\frac{1}{2} \cdot \left(0,75 - \frac{2}{3}\right) + (0,5)^6 : (0,5)^4 - \sqrt{\frac{1}{16}}$$

Bài 2. (1,5 điểm) Tìm x biết:

$$\text{a) } x - \frac{2}{5} = \frac{-4}{9} : \frac{5}{9} \quad \text{b) } \left(\frac{3}{4} - x\right) + 0,4 = 1\frac{1}{2} \quad \text{c) } (-2025)^0 - 2x + \frac{5}{6} = x - \frac{2}{3}$$

Bài 3. (1 điểm) Một cửa hàng bánh ngọt sản xuất 300 chiếc bánh và bán được $\frac{4}{5}$ số bánh với giá 16 000 đồng mỗi chiếc. Sau 20h00, cửa hàng giảm giá số bánh còn lại nên đã bán hết ngay trong ngày.

a) Tính số tiền cửa hàng thu được trước 20h00

b) Cuối ngày, tổng số tiền cửa hàng thu về là 4 416 000 đồng. Hỏi sau 20h00, cửa hàng đã giảm giá bánh bao nhiêu phần trăm.

Bài 4. (2,5 điểm) Cho hình vẽ bên biết

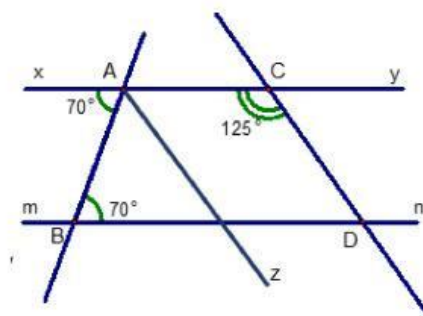
$$\angle xAB = 70^0; \angle ABD = 70^0; \angle ACD = 125^0$$

a) Tính số đo góc BAC.

b) Chứng minh $xy \parallel mn$.

c) Tính số đo góc CDn.

d) Cho tia Az là tia phân giác BAC.

Chứng minh $Az \parallel CD$ 

Bài 5. (0,5 điểm) Tính: $\frac{1}{1+2} + \frac{1}{1+2+3} + \frac{1}{1+2+3+4} + \dots + \frac{1}{1+2+3+\dots+50}$

PHIẾU ĐIỀN ĐÁP SỐ - MÔN TOÁN 7

Quy ước: phân số viết a:b (ví dụ -3:11); số thập phân dùng dấu phẩy; nhiều nghiệm viết từ nhỏ đến lớn, cách nhau bằng dấu ; (ví dụ -1:4;5:4). Câu hỏi có/không ghi "Có". Không gõ dấu cách, không ghi đơn vị. Phần trắc nghiệm chọn đáp án ngay trong đề. Các câu chứng minh, tự luận: làm ra vở, tự đối chiếu sau.

II.2 Bài tập tự luận - Bài 1. Thực hiện phép tính

- | | | | |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1) <input type="text"/> | 2) <input type="text"/> | 3) <input type="text"/> | 4) <input type="text"/> |
| 5) <input type="text"/> | 6) <input type="text"/> | 7) <input type="text"/> | 8) <input type="text"/> |
| 9) <input type="text"/> | 10) <input type="text"/> | 11) <input type="text"/> | 12) <input type="text"/> |
| 13) <input type="text"/> | 14) <input type="text"/> | 15) <input type="text"/> | 16) <input type="text"/> |
| 17) <input type="text"/> | 18) <input type="text"/> | 19) <input type="text"/> | 20) <input type="text"/> |

Bài 2. Tìm x

- | | | | |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1) <input type="text"/> | 2) <input type="text"/> | 3) <input type="text"/> | 4) <input type="text"/> |
| 5) <input type="text"/> | 6) <input type="text"/> | 7) <input type="text"/> | 8) <input type="text"/> |
| 9) <input type="text"/> | 10) <input type="text"/> | 11) <input type="text"/> | 12) <input type="text"/> |
| 13) <input type="text"/> | 14) <input type="text"/> | 15) <input type="text"/> | 16) <input type="text"/> |

Bài 3 - 9. Bài toán thực tế (chỉ ghi số, không ghi đơn vị)

- Bài 3 Tổng cân nặng (kg): Đi được không?
- Bài 4 Vitamin và khoáng chất (g):
- Bài 5 Dầu tây (tấn):
- Bài 6 Cạnh viên gạch (m):
- Bài 7 a) Tiền thừa (đồng): b) Số hộp:
- Bài 8 a) Com-pa + cặp (đồng):
- Bài 8 b) Giá niêm yết máy tính (đồng):
- Bài 9 a) Tiền lãi 1 năm (đồng):
- Bài 9 b) Số tiền còn lại (đồng):

Bài 10 - 15. Hình học (góc ghi số độ)

- Bài 10a) góc $yOz =$ góc $yOt =$
- Bài 10b) Oy có là tia phân giác của góc zOt ?
- Bài 12b) góc $Hd =$ Bài 13a) góc $ACD =$
- Bài 13b) AC có vuông góc với CE?
- Bài 14b) góc $ABm =$ Bài 14c) góc $BCy' =$
- Bài 15a) góc $CDA =$

Bài 16 - 18. Nâng cao

- Bài 16 $x =$ $y =$

PHIẾU ĐIỀN ĐÁP SỐ - MÔN TOÁN 7 (tiếp)

Bài 17 a) $n =$ b) $n =$ c) $n =$

Bài 18 a) b) c)

Bài 18 d)

III. ĐỀ THAM KHẢO - PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1 a) b) c)

Bài 2 a) b) c)

Bài 3 a) Tiền trước 20h (đồng):

Bài 3 b) Giảm giá (%):

Bài 4 a) góc BAC = c) góc CDn =

Bài 5 Kết quả: